

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HS - ST

Ngày 15 - 7 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 TỈNH HUNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chu Thị Hồng Nhật
2. Bà Tô Thị Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2025/TLST - HS ngày 13 tháng 6 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 6 năm 2025; thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 18/TB-TA ngày 24/6/2025 đối với các bị cáo:

1. Bùi Tiến D, sinh ngày 01 tháng 7 năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà C, ngõ B, phố L, tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên); chỗ ở hiện nay: Phòng trọ số 2, số nhà D, ngõ A, đường B, tổ A+12, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Bùi Duy C, con bà Phạm Thị H; vợ là Vũ Thị Diệu L; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2017/HSST ngày 28/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo Bùi Tiến D 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong thử thách án treo ngày 28/12/2018, chấp hành xong án

phí hình sự sơ thẩm ngày 11/8/2017; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày từ ngày 08/4/2025 đến ngày 11/4/2025, sau đó chuyển tạm giam đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (nay là Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh H); (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Vũ Thị Diệu L, sinh ngày 21 tháng 8 năm 1988. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà C, ngõ B, phố L, tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên); chỗ ở hiện nay: Phòng trọ số 2, số nhà D, ngõ A, đường B, tổ A+12, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn N và bà Trần Thị Q; chồng: Bùi Tiến D; con có 02 con, con lớn sinh năm 2009 là con cùng chồng đã ly hôn là anh Đào Văn H1, sinh năm 1987 ở tỉnh Tuyên Quang, hiện nay con đang ở với anh H1; con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày từ ngày 05/4/2025 đến ngày 11/4/2025 sau đó chuyển tạm giam đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (nay là Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh H); (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại**

1. Chị Phan Thị Nhật L1, sinh năm 2003 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình (nay là xã Đ, tỉnh Hưng Yên);

2. Cháu Trần Thanh H2, sinh năm 2009 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số nhà A, ngõ A, đường B, tổ F, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên);

Người đại diện theo pháp luật của cháu H2: Chị Phạm Thị R, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số nhà A, ngõ A, đường B, tổ F, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay phường T, tỉnh Hưng Yên);

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**

1. Chị Đặng Thị Thu H3, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số nhà A, ngõ E, đường L, tổ B, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên);

2. Chị Phạm Thị R, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số nhà A, ngõ A, đường B, tổ F, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên);

*** Người chứng kiến**

1. Ông Phạm Duy H4, sinh năm 1961 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số nhà G, ngõ A, đường L, tổ A, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên);

2. Bà Trần Thị Q, sinh năm 1963; (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số nhà E, đường T, tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên);

3. Bà Bùi Thị Bích P, sinh năm 1989; (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội (nay xã A; thành phố Hà Nội);

4. Ông Lê Công Q1, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Đường B, tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có tiền chi tiêu cá nhân, Bùi Tiến D và vợ là Vũ Thị D1 đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/4/2025, Bùi Tiến D chở Vũ Thị Diệu L bằng xe máy Yamaha Jupiter Gravita biển số 17K4-3350 đi từ đầu đường N hướng về đường L để xem ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đang đi thì phát hiện trước cửa số nhà B, đường N, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên) có để 01 xe máy điện nhãn hiệu Vinfast Klara A2, màu trắng, biển số 17MĐ9-113.99, trị giá 16.000.000 đồng, đuôi xe hướng ra đường, của chị Phan Thị Nhật L1 mượn của chị Đặng Thị Thu H3. L đi lại gần chiếc xe, quan sát xung quanh không có người và thấy chiếc xe trên không khóa cổ, khóa càng nên L dùng tay trái nắm vào tay lái của xe, tay phải nắm vào khung đuôi xe, dùng chân trái để gạt chân chống phụ dắt xe vòng theo hướng tay trái để đi xuống đường Ngô Quyền. Sau đó L dắt xe đi được một đoạn thì L ngồi lên xe còn D điều khiển xe mô tô dùng chân phải để vào chỗ để chân sau của xe máy điện 17MĐ9-113.99 đẩy đi đến ký túc xá sinh viên tại Phường Q, thành phố T gửi chiếc xe máy điện vừa trộm cắp được vào hầm để xe của ký túc xá. Khoảng 08 giờ ngày 04/4/2025, D và L đến ký túc xá để gọi thợ khóa đánh chìa khóa nhưng không gọi được thợ khóa nên D và L tiếp tục đẩy chiếc xe máy điện này đến hầm để xe của chung cư D tại tổ G, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên) gửi. Khi đến khu vực hầm để xe, D dừng lại tại cổng hầm để xe của chung cư và bảo L dắt chiếc xe máy vào hầm gửi, sau khi

gửi xong bảo vệ chung cư đưa cho L 01 vé gửi xe, sau đó L đi ra cùng D đi về nhà. Khoảng 15 giờ ngày 05/4/2025 D điều khiển xe máy chở L đến hầm để xe chung cư D2 lấy chiếc xe máy điện trộm cắp được để mang đi tiêu thụ. D dừng xe tại cổng trường mầm non H5 và bảo L đi bộ đến hầm để lấy xe, khi L đang lấy xe ra thì bị lực lượng Công an phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là Công an phường T, tỉnh Hưng Yên) mời về trụ sở để làm việc. Thấy vậy, D điều khiển xe máy bỏ trốn. Ngày 08/4/2025, D đã đến Công an phường K (nay là Công an phường T, tỉnh Hưng Yên) đầu thú.

Trong quá trình điều tra, Bùi Tiến D, Vũ Thị Diệu L khai nhận còn thực hiện 02 vụ trộm cắp khác cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng tháng 02/2025 (không nhớ rõ ngày cụ thể), Bùi Tiến D chở Vũ Thị Diệu L bằng xe máy Y đeo biển số 17K4-3350 để đi chơi. Khi đi đến khu vực cổng Công viên K đối diện quán ăn B thuộc tổ A, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên), D và L thấy 01 xe máy điện Vinfast Klara A2, màu sơn trắng, không đeo biển số, trị giá 14.000.000 đồng để tại vỉa hè cổng công viên đầu xe quay vào công viên, đuôi xe quay ra đường, xe có chìa khóa cắm ở ổ khóa điện. Lúc này D và L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. D chở L đi ra đường L, sau đó D bảo L xuống xe đi bộ qua công viên đến vị trí xe máy điện nói trên để lấy trộm. Khi L đi bộ lại gần chiếc xe, quan sát không có người trông coi, L ngồi lên xe dùng tay phải vặn chìa khóa xe theo chiều kim đồng hồ để mở khóa, sau đó dùng chân trái gạt chân chống phụ, L điều khiển xe vòng hướng bên trái đi xuống lòng đường. Sau đó L điều khiển xe đi vào ngõ cạnh Trạm y tế phường K, đi ra đường L rồi đi sang đường L gặp D rồi L và D đi xe về nhà mẹ đẻ của L là bà Trần Thị Q gửi xe máy điện vừa lấy trộm. Khi L gửi xe có nói với bà Q là “mẹ cho con gửi xe của bạn bị hết điện” rồi L dắt xe để ở góc nhà bên trái nhìn từ cửa vào. Sau đó, D chở L đi về nhà.

Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 10/03/2025, D chở L bằng xe máy Y đeo biển số 17K4-3350 đi trên đường L tìm xem có ai để xe sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền chi tiêu. Khi đi đến khu vực trước cổng Công viên K phía bên đường L thuộc tổ A, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên) thì D và L phát hiện có 01 xe máy điện Vinfast Klara A2, màu xám, biển số đăng ký 17MĐ2-125.52 của cháu Trần Thanh H2 trị giá 14.500.000 đồng, chiếc xe đăng ký mang tên Phạm Thị R để trước cổng Công viên K, đầu xe hướng vào trong Công viên, đuôi xe hướng ra đường L, xe có chìa khóa cắm ở ổ khóa. D chở L đi đến góc công viên rồi bảo L đi bộ vào công viên để xem có ai trông coi xe không. L đi bộ vào công viên quan sát không có người trông coi xe nên đã đi lại ngồi lên xe dùng tay phải vặn chìa khóa theo chiều kim đồng hồ để

mở khóa, dùng chân trái gạt chân chống phụ. L điều khiển xe vòng về hướng bên phải đi ra đường L. Sau đó L và D mang chiếc máy điện vừa trộm cắp về nhà mẹ đẻ của L là bà Trần Thị Q để gửi. Khi gửi L có bảo “cho con gửi xe máy điện với”, bà Q có hỏi lại thì L nói đây là xe của bạn làm cùng Công ty rồi D chở L đi về nhà. Trên đường đi từ Công viên K về nhà bà Q, do sợ bị lộ L và D đã tháo biển số xe vứt đi.

- Kết luận giám định số 448/KL-KTHS ngày 05/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: “Không tìm thấy dấu vết cắt ghép chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video có tên TCTS03.04.2025.mp4 gửi giám định. Không xác định được tệp video có tên TCTS03042025.mp4 gửi giám định có cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình. Hình ảnh diễn biến có liên quan đến vụ việc trong tệp video có tên TCTS03.04.2025.mp4 được trích xuất, mô tả trong Phụ lục kèm theo kết luận” và kèm theo có phụ lục hình ảnh được trích xuất.

- Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 08/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố T kết luận: “Trị giá 01 xe máy điện nhãn hiệu Vinfast kara A2, màu trắng, BKS: 17MĐ9-113.99 đã qua sử dụng; thời điểm định giá ngày 03/4/2025 tại Văn bản yêu cầu định giá tài sản số 2988/YC-CQCSĐT ngày 08/4/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh là 16.000.000 đồng”.

- Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 14/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố T kết luận: “Trị giá 01 xe máy điện nhãn hiệu Vinfast klara A2, màu trắng, không đeo biển số, đã qua sử dụng, chi tiết tài sản tại Văn bản yêu cầu định giá tài sản số 5087/YC-VPCQCSĐT ngày 12/5/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh T, thời điểm định giá tháng 02/2025 là 14.000.000 đồng; trị giá 01 xe máy điện nhãn hiệu Vinfast klara A2, màu xám, không biển số, đã qua sử dụng mua mới vào tháng 10/2021 chi tiết tài sản tại Văn bản yêu cầu định giá tài sản số 5087/YC-VPCQCSĐT ngày 12/5/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh, thời điểm định giá ngày 10/3/2025 là 14.500.000 đồng”.

Tại phiên Tòa các bị cáo D, L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 tỉnh Hưng Yên) đã truy tố đối với các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 105/CT- VKSTPTB ngày 13/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 tỉnh Hưng Yên) đã truy tố các bị cáo D, L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 tỉnh Hưng Yên) vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật như Bản cáo trạng số 105/CT- VKSTPTB và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi Tiến D, Vũ Thị Diệu L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, điểm g khoản 1 Điều 52 ; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Tiến D mức án từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/4/2025.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm g khoản 1 Điều 52 ; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Thị Diệu L mức án từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05/4/2025.

-Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị R và chị Đặng Thị Thu H3 đã nhận lại hai chiếc xe máy điện nên không yêu cầu các bị cáo Bùi Tiến D và Vũ Thị Diệu L bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Đối với một chiếc xe máy điện nhãn hiệu Vinfast Klara A2, màu trắng, không đeo biển số là chiếc xe bị D, L trộm cắp và một chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter Gravita màu đỏ đen, đeo biển số 17K4-3350 là chiếc xe D và L dùng để trộm cắp tài sản, tuy nhiên chưa xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe nên cần tiếp tục xác minh làm rõ. Vì vậy, đề nghị chuyển một chiếc xe máy điện nhãn hiệu Vinfast klara A2, màu trắng và một chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter Gravita màu đỏ đen, đeo biển số 17K4-3350 đến kho vật chứng của Công an tỉnh H để tiếp tục xác minh làm rõ chủ sở hữu hợp pháp.

+Đối 01 đôi dép cao su đúc màu đen trên dép có ba vạch màu trắng; một bộ quần áo nhung màu đen, trên ngực trái của áo và ống quần trái có dòng chữ CENTRALPARK, 84, NEWYORK màu trắng; một áo len caro hai màu nâu đậm và nhạt; một bộ quần áo len màu đen trên ngực trái của áo có logo X và dòng chữ CHANE màu trắng, trên ống tay áo và mép ống quần có dải chữ CHANE màu trắng; một quần đùi màu đen; 01 áo khoác màu be, cánh tay áo màu da cam, có khóa kéo bằng kim loại màu bạc đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an tỉnh T trả lại một chiếc xe máy điện nhãn hiệu Vinfast Klara A2, màu trắng, biển số 17MĐ9-113.99 (đã qua sử dụng) chủ sở hữu hợp pháp chị Đặng Thị Thu H3, sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú: tổ B, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên).

+ Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an tỉnh T một chiếc xe máy điện nhãn hiệu Vinfast klara A2, màu xám, số khung RPXM8SHHVME039694, số máy VFHCDAB210610D0117 72V1200W cho chủ sở hữu hợp pháp chị Phạm Thị R, sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình (nay là xã T, tỉnh Hưng Yên).

Các bị cáo D, L nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến không khiếu nại hay có ý kiến gì nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên Tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, biên bản ghi lời khai bị hại là chị Phan Thị Nhật L1, cháu Trần Thanh H2; phiếu thống kê tài sản; biên bản xác định hiện trường; sơ đồ hiện trường; lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; lời khai của người chứng kiến; kết luận giám định số 448/KL-KTHS ngày 05/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: “Không tìm thấy dấu vết cắt ghép chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video có tên TCTS03.04.2025.mp4 gửi giám định. Không xác định được tệp video có tên TCTS03042025.mp4 gửi giám định có cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh. Hình ảnh diễn biến có liên quan đến vụ việc trong tệp video có tên TCTS03.04.2025.mp4 được trích xuất, mô tả trong phụ lục kèm theo kết luận” và kèm theo có phụ lục hình ảnh được trích xuất; kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 08/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố T kết luận: “Trị giá 01 xe máy điện nhãn hiệu Vinfast

Klara A2, màu trắng, biển kiểm soát 17MĐ9-113.99 đã qua sử dụng; thời điểm định giá ngày 03/4/2025 tại văn bản yêu cầu định giá tài sản số 2988/YC-CQCSDT ngày 08/4/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh là 16.000.000 đồng”; kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 14/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố T kết luận: “Trị giá 01 xe máy điện nhãn hiệu Vinfast Klara A2, màu trắng, không biển số, đã qua sử dụng, chi tiết tài sản tại văn bản yêu cầu định giá tài sản số 5087/YC-VPCQCSDT ngày 12/5/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh T, thời điểm định giá tháng 02/2025 là 14.000.000 đồng; trị giá 01 xe máy điện nhãn hiệu Vinfast Klara A2, màu xám, không biển số, đã qua sử dụng mua mới vào tháng 10/2021 chi tiết tài sản tại văn bản yêu cầu định giá tài sản số 5087/YC-VPCQCSDT ngày 12/5/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh, thời điểm định giá ngày 10/3/2025 là 14.500.000 đồng” và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2025 đến ngày 03/4/2025 tại khu vực vườn hoa Kỳ Bá thuộc phường K thành phố T (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên), Bùi Tiến D và Vũ Thị Diệu L đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản, cụ thể: Tháng 02/2025 trộm cắp 01 xe máy điện Vinfast Klara A2, màu sơn trắng, không biển số, trị giá 14.000.000 đồng đến nay chưa xác định được bị hại; Khoảng 15 giờ ngày 10/3/2025 trộm cắp 01 xe máy điện Vinfast Klara A2, màu xám, biển số đăng ký 17MĐ2-125.52 của cháu Trần Thanh H2 trị giá: 14.500.000 đồng; khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/4/2025 trộm cắp 01 xe máy điện nhãn hiệu Vinfast Klara A2, màu trắng, biển số đăng ký 17MĐ9-113.99, trị giá 16.000.000 đồng, của chị Phan Thị Nhật L1. Tổng giá trị tài sản 03 lần các bị cáo D, L trộm cắp là 44.500.000 đồng. “Điều 173. Tội trộm cắp tài sản: 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm; b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ; đ) Tài sản là di vật, cổ vật...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3]. Đánh tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo D, L là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo D, L đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Các bị cáo D, L thực hiện ba vụ trộm cắp tài sản có tổng giá trị 44.500.000 đồng nên

đối chiếu với quy định tại điều 173 Bộ luật Hình sự, hành vi của các bị cáo D, L phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 tỉnh Hưng Yên) đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo:

[4.1]. Về nhân thân: Bị cáo D có nhân thân xấu đã từng bị kết án về tội: “Trộm cắp tài sản”.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo D thành khẩn khai báo, đầu thú và bố để bị cáo ông Bùi Duy C được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo L thành khẩn khai báo nên được áp dụng khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.3]. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo D, L phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại các điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt:

[5.1]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo và nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần thiết phải xử phạt các bị cáo D, L bằng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân tốt đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo D, bị cáo L đều xếp vai trò ngang bằng trong vụ án. Bị cáo D có nhân thân xấu nên cần xử phạt bị cáo D mức án cao hơn so với bị cáo L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5.2]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị R, chị Đặng Thị Thu H3 đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu các bị cáo D, L phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm nên không giải quyết.

[7]. Về vật chứng:

[7.1]. Đối với một chiếc xe máy điện nhãn hiệu Vinfast Klara A2, màu trắng, không biển số là chiếc xe bị D, L trộm cắp và một chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter Gravita màu đỏ đen, biển số 17K4-3350 là chiếc xe các bị cáo D, L dùng để trộm cắp tài sản, tuy nhiên chưa xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên nên cần tiếp tục xác minh làm rõ. Vì vậy, cần chuyển một chiếc xe

máy điện nhãn hiệu Vinfast klara A2, màu trắng và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter Gravita màu đỏ đen, biển số 17K4-3350 đến kho vật chứng của Công an tỉnh H để tiếp tục xác minh làm rõ chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7.2]. Đối một đôi dép cao su đúc màu đen trên dép có ba vạch màu trắng; một bộ quần áo nhung màu đen, trên ngực trái của áo và ống quần trái có dòng chữ CENTRALPARK, 84, NEWYORK màu trắng; một áo len caro hai màu nâu đậm và nhạt; một bộ quần áo len màu đen trên ngực trái của áo có logo X và dòng chữ CHANE màu trắng, trên ống tay áo và mép ống quần có dải chữ CHANE màu trắng; một quần đùi màu đen; một áo khoác màu be, cánh tay áo màu da cam, có khóa kéo bằng kim loại màu bạc đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7.3]. Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an tỉnh T trả lại một chiếc xe máy điện nhãn hiệu Vinfast Klara A2, màu trắng, biển số 17MĐ9-113.99 (đã qua sử dụng) chủ sở hữu hợp pháp chị Đặng Thị Thu H3.

[7.4]. Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an tỉnh T một chiếc xe máy điện nhãn hiệu Vinfast klara A2, màu xám, số khung RPXM8SHHVME039694, số máy VFHCDAB210610D0117 72V1200W cho chủ sở hữu hợp pháp chị Phạm Thị R.

[8]. Về vấn đề khác trong vụ án: Đối với bà Trần Thị Q, sinh năm 1963, trú tại tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình là người đã cho các bị cáo D và L gửi hai chiếc xe trộm cắp được tại nhà. Quá trình điều tra xác định bà Q không biết hai chiếc xe máy điện là do các bị cáo D và L phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T không có căn cứ xử lý đối với bà Trần Thị Q.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Tiên D, Vũ Thị Diệu L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự (Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Tiến D). Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

2.1. Xử phạt bị cáo Bùi Tiến D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/4/2025.

2.2. Xử phạt bị cáo Vũ Thị Diệu L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05/4/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị R, chị Đặng Thị Thu H3 đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu các bị cáo D, L phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm nên không giải quyết.

4. Về vật chứng:

4.1. Chuyển một chiếc xe máy điện nhãn hiệu Vinfast klara A2, màu trắng và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter Gravita màu đỏ đen, biển số 17K4-3350 đến kho vật chứng của Công an tỉnh H để tiếp tục xác minh làm rõ chủ sở hữu hợp pháp đối với hai chiếc xe trên.

4.2. Tịch thu tiêu hủy một đôi dép cao su đúc màu đen trên dép có ba vạch màu trắng; một bộ quần áo nhung màu đen, trên ngực trái của áo và ống quần trái có dòng chữ CENTRALPARK, 84, NEWYORK màu trắng; một áo len caro hai màu nâu đậm và nhạt; một bộ quần áo len màu đen trên ngực trái của áo có logo X và dòng chữ CHANE màu trắng, trên ống tay áo và mép ống quần có dải chữ CHANE màu trắng; một quần đùi màu đen; một áo khoác màu be, cánh tay áo màu da cam, có khóa kéo bằng kim loại màu bạc đã cũ, không còn giá trị sử dụng.

“Toàn bộ số vật chứng trên Công an tỉnh T (nay là Công an tỉnh H) đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (nay là P1 thi hành án khu vực 5, tỉnh Hưng Yên) có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2025”.

4.3. Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an tỉnh T (nay là Công an tỉnh H) trả lại một chiếc xe máy điện nhãn hiệu Vinfast Klara A2, màu trắng, biển số 17MĐ9-113.99 cho chị Đặng Thị Thu H3.

4.4. Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an tỉnh T (nay là Công an tỉnh H) một chiếc xe máy điện nhãn hiệu Vinfast klara A2, màu xám cho chị Phạm Thị R.

5. Về án phí: Các bị cáo D, L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo D, L có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 5 tỉnh Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh

